

Bản án số: 110/2024/HNST.
Ngày: 03/5/2024.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trung Thành.

2. Bà Âu Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 03/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 592/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích V**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- Bi đơn: Anh **Nguyễn Trọng Ng**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang- Phòng giao dịch Cái Bè.**

Đại diện: Ông **Võ Văn Cường**- Chức vụ Giám đốc. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Bích V trình bày:

Chị Trần Thị Bích V với anh Nguyễn Trọng Ng xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị V và anh Ng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự

cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7/2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Th sinh ngày 25/11/2002, cháu đã trưởng thành.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: không có.

Nay chị V khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Ng.

- Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: không có.

Bị đơn anh Ng trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và con chung như chị V trình bày là đúng.

Về nợ: Anh có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cái Bè số tiền 30.000.000 đồng, đây là nợ cá nhân anh.

Nay về quan hệ hôn nhân anh cũng đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị V.

- Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cái Bè số tiền 30.000.000 đồng là nợ cá nhân anh, anh tự trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang- Phòng giao dịch Cái Bè đại diện là ông Võ Văn Cường, xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 15/3/2024 thì đối với khoản nợ trên hiện tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cái Bè chưa có yêu cầu, nếu có phát sinh tranh chấp về việc trả nợ thì sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích V yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng Ng nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Nguyễn Trọng Ng ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Ly hôn ” theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.2- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang- Phòng giao dịch Cái Bè có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích V với anh Nguyễn Trọng Ng xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện nhưng

không có đăng ký kết hôn. Chi Vân và anh Ng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7/2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ và yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Ng và phía anh Ng cũng đồng ý. Theo qui định của luật Hôn nhân và gia đình nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ như chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Ng không được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V.

[3]- Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nợ chung: Không có.

[5]- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang- Phòng giao dịch Cái Bè không yêu cầu giải quyết số tiền anh Ng nợ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]- Về án phí : Chị Trần Thị Bích V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình;

-Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Bích V với anh Nguyễn Trọng Ng.

2- Con chung: Đã trưởng thành.

3- Tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Trần Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0013036 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Trần Thị Bích V và anh Nguyễn Trọng Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang- Phòng giao dịch Cái Bè được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Việt Chương